

## PHÂN TÍCH VÀ CẢM NHẬN ĐOẠN TRÍCH “THÚY KIỀU BÁO ÂN BÁO OÁN” CỦA NGUYỄN DU

### 1. Cảm nghĩ của em về đoạn trích “Thúy Kiều báo ân báo oán” của Nguyễn Du

Trải qua biết bao đau đớn, bất hạnh những tưởng cuộc đời Thúy Kiều mãi chìm trong "màn đêm tăm tối" của số phận, không có ngày thoát ra được. Nhưng từ khi gặp được Từ Hải, Thúy Kiều không chỉ được sống cuộc sống của một người bình thường, có danh phận mà còn được Từ Hải giúp đỡ để báo đền mọi ân oán. Đoạn trích "Thúy Kiều báo ân báo oán" thể hiện rõ nét của phiên tòa xử phạt ấy.

Trong 12 câu thơ đầu tiên, Nguyễn Du đã phác họa lại cảnh tượng Thúy Kiều trả ơn Thúc Sinh.

*"Cho gươm mời đến Thúc Sinh  
Mặt như chàm đổ mình dường dễ run  
Nàng rằng: "Nghĩa nặng tình non  
Lâm Tri người cũ chàng còn nhớ không  
Sâm Thương chẳng vẹn chữ tòng  
Tại ai há dám phụ lòng cố nhân  
Gấm trăm cuốn bạc nghìn cân  
Tạ lòng để xứng báo ân gọi là"*

Câu thơ "Cho gươm mời đến Thúc Sinh" tái hiện lại cảnh công đường nơi Thúy Kiều xử án với vẻ trang nghiêm, khí thế áp đảo, điều đó đã làm cho Thúc Sinh khi bị mời đến hoảng hốt và sợ hãi vô cùng, chưa hiểu có sự làm sao. Thế nên hình ảnh chàng Thúc được tái hiện bằng câu "Mặt như chàm đổ mình dường dễ run", trong đó ta thấy xuất hiện hai hình ảnh so sánh, thứ nhất "mặt như chàm đổ" tức là vẻ mặt thất sắc, sợ đến mức huyết sắc trên mặt không còn, còn thân mình chàng Thúc lại được ví như loài chim dẽ, giống chim có phần đuôi lúc nào cũng phe phẩy như run. Qua những hình ảnh này có thể thấy hình ảnh Thúc Sinh hiện lên một cách rất tội nghiệp, đáng thương, hoàn toàn phù hợp với tính cách có phần nhu nhược, hèn nhát của chàng.

Bên cạnh việc tái hiện lại hình ảnh Thúc Sinh sợ hãi, cũng như tính chất tôn nghiêm của chốn công đường thì Nguyễn Du còn đặc biệt chú ý đến lời tạ ơn của Thúy Kiều dành cho chàng Thúc. Mà qua lời nói của Kiều ta nhận ra người con gái này đã rất trân trọng tấm

lòng và sự giúp đỡ mà Thúc Sinh đã dành cho nàng trước đây, dù rằng khoảng thời gian sau đó Kiều cũng nhận nhiều đắng cay từ mối duyên ngang trái này. Trước tình cảnh Thúc Sinh đang run lẩy bẩy, thần sắc nhạt nhòa Thúy Kiều đã nhẹ nhàng lên tiếng, nhắc lại chuyện cũ để an ủi người xưa rằng: "Nghĩa nặng tình non/Lâm Tri người cũ chàng còn nhớ không". Có thể thấy rằng đối với Thúy Kiều chuyện cũ với Thúc Sinh là một thứ tình nghĩa vô cùng sâu sắc, không thể nào quên, bởi khi ấy Thúy Kiều trong cảnh gia biến lần thứ nhất bị bán vào lầu xanh, đang đón đau tủi nhục muốn chết đi, thì may có Thúc Sinh ra tay tương cứu nàng khỏi chốn dơ bẩn, cho nàng một cuộc sống gia đình yên ấm, dẫu rằng ngắn ngủi nhưng cũng để nàng bình tâm lại sau bao nhiêu biến cố. Thế nên ứng với ơn nghĩa sâu nặng, cao cả của chàng Thúc, Kiều đã dành mấy chữ "nghĩa nặng nghìn non" để diễn tả. Câu hỏi "Lâm Tri người cũ chàng còn nhớ không?", Thúy Kiều đã tự nhận mình là cố nhân, để gợi nhắc về những tháng ngày ấm êm hạnh phúc, với biết bao tình cảm thiết tha, chân thành của nàng với Thúc Sinh. "Sâm Thương chẳng vẹn chữ tòng/Tại ai há dám phụ lòng cố nhân", Thúy Kiều nhắc về điển cố Sâm Thương, ý chỉ hai ngôi sao Kim, Mộc ở hai hướng Đông Tây không bao giờ có thể gặp nhau, nhằm diễn tả sự ly biệt mãi mãi, để khẳng định nàng và Thúc Sinh không có duyên vợ chồng, và nàng cũng chẳng có cách nào để "vẹn chữ tòng" trong xuất giá tòng phu với chàng Thúc. Thế nhưng nàng cũng hiểu rằng những nỗi đau khổ nàng phải gánh chịu, sự cách biệt của hai người không phải đến từ Thúc Sinh, cũng không phải là điều chàng mong muốn, mà chung quy lại cũng chỉ tại một chữ "ghen" của Hoạn Thư, và tại số phận thiếp thất hèn mọn của nàng. Thế nên trong lời nói với Thúc Sinh, Kiều đã nhấn mạnh "há dám phụ lòng cố nhân", ý rằng nàng vẫn một lòng khắc sâu ơn nghĩa của chàng Thúc, không có ý quay lại oán trách gì chuyện cũ. Thế nên để trả ơn nghĩa cũ, nàng đã cảm tạ Thúc Sinh vô cùng hậu hĩnh nào là "Gấm trăm cuốn, bạc nghìn cân", nhưng đối với Thúy Kiều nó vẫn còn chưa xứng với những gì mà Thúc Sinh đã dành cho mình, chỉ xem là "Tạ lòng để xứng báo ân gọi là", thể hiện sự khiêm nhường của Thúy Kiều và tấm lòng ghi nhớ sâu sắc ơn nghĩa của chàng Thúc. Có thể thấy rằng trong những lời nói của nàng Kiều đối với Thúc Sinh, Thúy Kiều đã sử dụng rất nhiều từ ngữ Hán Việt, những điển cố xa xưa, điều ấy thể hiện sự trang trọng rất phù hợp với một người có học như chàng thư sinh họ Thúc, cũng thể hiện sự trân trọng vô cùng đối với tình xưa nghĩa cũ của Thúc Sinh.

*"Vợ chàng quý quái tình ma  
Phen này kẻ cấp bà già gặp nhau*

*Kiến bò miệng chén chưa lâu  
Mưu sâu cũng trả nghĩa sâu cho vừa"*

Trong khi tạ ơn Thúc Sinh thì Thúy Kiều cũng không quên nhắc về Hoạn Thư, với những câu từ có ý báo trước về sự trả oán của nàng dành cho người phụ nữ kia, kẻ đã gây ra cho nàng biết bao nhiêu đau đớn, khổ khổ. Điều ấy chứng tỏ bên cạnh những năm tháng sống hạnh phúc bên cạnh Thúc Sinh, thì những khổ sở, những đày đọa mà nàng phải gánh chịu từ cơn ghen của Hoạn Thư vẫn mãi khắc sâu trong trái tim nàng, khiến nàng chưa thể nguôi ngoai và có ý định trả oán, bên cạnh trả nghĩa cho chàng Thúc. Ngôn ngữ của nàng ở bốn câu thơ này hết sức nôm na, bình dị, với những thành ngữ quen thuộc như "kẻ cắp bà già gặp nhau", "kiến bò miệng chén" thể hiện thái độ xem thường, coi rẻ Hoạn Thư, khác hẳn với vẻ tôn trọng, ơn nghĩa dành cho Thúc Sinh. Tất cả những lời lẽ có phần ghê gớm ấy, điều thể hiện thái độ bất bình muốn để cho Thúc Sinh biết rằng nàng định báo oán Hoạn Thư. Trước hết là khẳng định rằng vợ chàng Thúc là một người đàn bà "quỷ quái tinh ma", sau lại nói rằng "phen này kẻ cắp bà già gặp nhau" ý chỉ dẫu có ghê gớm tinh ranh thì võ quýt dày ắt có móng tay nhọn, Hoạn Thư cỡ nào rồi cũng sẽ phải nhận sự trừng phạt từ nàng.

*"Thoát trông nàng đã chào thưa  
Tiểu thư cũng có bây giờ đến đây!  
Đàn bà dễ có mấy tay,  
Đời xưa mấy mặt đời này mấy gan!  
Dễ dàng là thói hồng nhan,  
Càng cay nghiệt lắm càng oan trái nhiều."*

Ngay khi vừa "thoát trông" thấy bóng Hoạn Thư bước đến, Thúy Kiều đã lập tức có thái độ mỉa mai, sự mỉa mai của nàng rất sâu cay khi vẫn gọi Hoạn Thư là "tiểu thư" vẫn "chào thưa" đúng y như những ngày tháng nàng còn ở Lâm Tri, làm phận tôi đòi để mặc cho Hoạn Thư hành hạ. Thì ngày nay khi thế sự đổi dời chẳng ai thể ngờ được người như Hoạn Thư cũng có lúc phải quỳ gối trước Kiều, thế thì cái kiểu "chào thưa" với từ "tiểu thư" ấy lại khiến người ta thấy mỉa mai châm chích vô cùng. Cái người đã từng phải chịu khổ nhục dưới tay mình, trái lại nay đứng trước công đường hiên ngang, người ngựa gươm giáo tùy bề mà xử trí, hẳn là tiểu thư họ Hoạn chẳng thể ngờ được lại có ngày hôm nay. Nếu như ở hai câu đầu là giọng điệu mỉa mai, châm biếm, thì ở bốn câu thơ tiếp trong đoạn đối thoại của Kiều với Hoạn Thư lại nghiêng về sắc thái đay nghiến, những từ như "dễ có", "đời xưa", "đời nay", "dễ dàng" đều thể hiện sự căm tức, phẫn uất trong lòng Kiều,

mà khi bật thốt ra thành lời nó mang một sức nặng khiến kẻ đối diện phải sợ hãi và có tầm dự đoán trước về điều sắp xảy đến. Đặc biệt là ở câu "Càng cay nghiệt lắm càng oan trái nhiều" mà Kiều dành cho Hoạn Thư chính là lời cảnh báo sâu sắc nhất về việc Hoạn Thư sẽ phải nhận lấy những tai ương gì, để cho nàng ta nhớ lại những năm tháng cũ đã từng đối xử tệ bạc với Thúy Kiều như thế nào, thì ngày hôm nay nàng ta hẳn cũng phải nhận lại bấy nhiêu sự trừng phạt thì xem ra mới thỏa mối hận trong lòng Thúy Kiều.

Còn bản thân Hoạn Thư khi gặp lại người mà mình đã từng hành hạ, đối xử bất công, nay vật đổi sao dời lại trở thành bậc phu nhân quyền quý, trở về báo oán, cùng với cách nói năng rất mực sâu cay, ghê gớm thì cũng "hồn lạc phách siêu", sợ hãi khôn cùng, chẳng còn đâu cái dáng vẻ đanh đá, cay nghiệt khi xưa, cũng nào thấy đâu dáng vẻ của một tiểu thư khuê các danh giá. Mà chỉ thấy một Hoạn Thư khúm núm, sợ sệt "khẩu đầu dưới trướng liệu điều kêu ca". Thế nhưng dù sợ hãi nhưng bản thân Hoạn Thư cũng chẳng phải một người đàn bà chỉ biết ghen tuông, mà trên hết nàng ta là một kẻ quỷ quái tinh ma đúng như lời Thúy Kiều nói. Dù khẩu đầu trước Kiều, dù sợ sệt nhưng nàng ta vẫn cố tìm cách để "liệu điều kêu ca", trước thì nói rằng bản thân mình cũng chỉ là "chút phận đàn bà", thế nên việc ghen tuông cũng chỉ là chuyện thường tình xưa nay, lý lẽ vô cùng xác đáng, đánh vào cái sự thấu hiểu của Thúy Kiều xưa nay. Sau lại nói về việc khi xưa dẫu có đối xử bất công với Thúy Kiều thế nhưng nàng ta cũng chưa từng làm việc gì quá đáng lắm, có chăng cũng chỉ là cho Thúy Kiều ra sau gác Quan m để chếp kinh, rồi đến khi Kiều bỏ trốn nàng ta cũng chẳng hề đuổi theo. Như vậy có thể thấy sự thông minh ứng biến nhanh nhạy của Hoạn Thư khi lấy những việc làm khi xưa của mình biến thành những hành động thường tình, thậm chí là có phần nhân từ với Thúy Kiều, để nhằm xóa đi cái cay nghiệt, những cái đờn đau mà bản thân nàng ta đã gây ra cho Thúy Kiều. Chưa dừng ở đó, Hoạn Thư lại tiếp tục chống chế, rửa tội cho mình bằng cách khơi gợi tấm lòng đồng cảm với kiếp đàn bà của Thúy Kiều bằng câu "Lòng riêng riêng những kính yêu/Chồng chung chưa dễ ai chiều cho ai", ý bảo rằng dù có thương cảm cho số phận của Thúy Kiều, thế nhưng nỗi khổ chung chồng thì khó mà có thể dung thứ thêm người nào khác, vậy nên bao sự trái ngang cũng từ đó mà ra. Rồi Hoạn Thư cũng lại mềm mỏng nói rằng "Trót lòng gây việc chông gai/Còn nhờ lượng bể thương bài nào chẳng", thể hiện sự hối lỗi, ăn năn, mong Thúy Kiều tha thứ, để dồn Thúy Kiều vào chỗ khó xử, nếu Kiều không tha thứ thì ắt bị coi là kẻ nhỏ nhen, không thấu hiểu, cho thân phận và nỗi khổ chung của phụ nữ, mà bỏ qua thì có lẽ Thúy Kiều hẳn là không cam lòng. Thế mới nói Hoạn Thư vốn cũng chẳng phải tay vừa.

Còn bản thân Thúy Kiều, dù lúc đầu thốt ra những lời đay nghiến, với sự căm phẫn uất ức, thì đến đây khi nghe những lời lươn lẹo nhưng đầy lý lẽ của Hoạn Thư, dù biết mình bị nàng ta "gài", thế nhưng Kiều vẫn rất mực ôn hòa, bình tĩnh. Khen Hoạn Thư rằng "Khôn ngoan đến mực nói năng phải lời", rồi lệnh cho quân lính tha cho nàng ta. Điều đó thể hiện rằng Thúy Kiều không chỉ là người thấu hiểu lý lẽ ở đời, biết rằng những lời của Hoạn Thư hẳn cũng không phải là những lời dối gian, ngoa ngoắt gì, mà sự thật cũng có đến mấy phần như thế. Bên cạnh đó việc Thúy Kiều dễ dàng tha thứ cho Hoạn Thư cũng thể hiện rằng nàng là người phụ nữ nhân hậu, có tấm lòng vị tha, lối sống cao thượng, sẵn sàng tha thứ cho kẻ đã làm mình tổn thương sâu sắc. Bởi nàng cũng biết rằng chưa hẳn trả thù được Hoạn Thư thì nàng có thể thoải mái hay vui vẻ hơn, chi bằng tha thứ biến oán thành ân, để cho người và ta từ nay không còn gì phải vướng mắc. Thêm nữa, việc Kiều tha bổng cho Hoạn Thư có lẽ cũng xuất phát từ việc nàng áy náy chuyện khi xưa đã lỡ chen chân vào hạnh phúc gia đình của Hoạn Thư, khiến nàng ta phải ném trải những tháng ngày bị chồng lạnh bạc. Ngoài ra, cũng còn là vì chồng Hoạn Thư là Thúc Sinh vốn là người có ân nghĩa với Kiều, thế nên nàng cũng không muốn làm mọi chuyện quá gay gắt, để Thúc Sinh phải cả đời sống trong day dứt hối hận, thay vào đó nàng mong muốn rằng ân nhân của mình sẽ có cuộc sống gia đình ấm êm, sau khi trải qua bao sóng gió vì nàng.

Nguyễn Du đã sáng tạo nên những lời thoại biến hóa để nói lên chuyện ân oán, cái lẽ đời xưa nay, ca ngợi sự thủy chung tình nghĩa, lên án bọn bạc ác tình ma. Cảnh báo ân báo oán là một tình tiết rất đậm làm nổi bật tinh thần nhân đạo của Truyện Kiều.

## 2. Cảm nhận của em về đoạn trích "Thúy Kiều báo ân báo oán" của Nguyễn Du

Trải qua hết nạn nọ đến nạn kia, Kiều đã ném đủ mọi điều cay đắng. Có lúc tưởng chừng nàng buông xuôi trước số phận: Biết thân chạy chẳng khỏi trời, Cũng liều mặt phấn cho rồi ngày xanh. Trong khi Kiều chới với, tuyệt vọng thì Từ Hải xuất hiện. Kiều gặp Từ Hải, một bước ngoặt quan trọng đã mở ra trên hành trình số phận của cô gái tài sắc họ Vương. Người anh hùng đội trời đạp đất chẳng những cứu Kiều thoát khỏi chốn lầu xanh như chớp mà còn đưa nàng từ thân phận con ong cái kiến bước lên địa vị một phu nhân quyền quý, cao hơn nữa là địa vị của một quan toà.

Đoạn Thúy Kiều báo ân báo oán miêu tả cảnh Kiều đền ơn đáp nghĩa những người đã cứu mang giúp đỡ mình trong cơn hoạn nạn, đồng thời trừng trị những kẻ bất nhân, tàn ác. Qua ngòi bút sắc sảo của Nguyễn Du, chúng ta thấy được tấm lòng nhân nghĩa vị tha của Kiều và ước mơ công lí của nhân dân: Ở hiền gặp lành, ở ác gặp ác.

Dân gian ta có câu “Ơn đền oán trả”, quan điểm ấy đã thể hiện một thái độ rạch ròi, dứt khoát trong cách sống của người Việt. Có lẽ cách sống ấy đã có từ ngàn đời nay, được thử thách qua thời gian. Cho đến nay nó vẫn còn nguyên vẹn giá trị, chỉ có điều ơn trả thế nào, oán báo ra sao cho có văn hóa thì thật khó. Trong đoạn trích này thông qua việc báo ân oán của Thúy Kiều, [Nguyễn Du](#) đã gián tiếp bộc lộ văn hóa ứng xử của mình, chính ở đây tấm lòng nhân đạo của Nguyễn Du bộc lộ rõ hơn bao giờ hết. Trước hết là báo ân:

*“Cho gươm mời đến Thúc Lang,  
Mặt như chàm đỏ minh đường dễ run.  
Nàng rằng : Nghĩa nặng nghìn non,  
Lâm Tri người cũ chàng còn nhớ không?  
Sâm Thương chẳng vẹn chữ tong,  
Tại ai há dám phụ lòng cố nhân?  
Gấm trăm cuốn bạc nghìn cân,  
Tạ lòng để xứng báo ân gọi là.  
Vợ chàng quý quái tinh ma,  
Phen này kẻ cấp, bà già gặp nhau.  
Kiến bò miệng chén chưa lâu,  
Mưa sâu cũng trả nghĩa sâu cho vừa.”*

Thực ra đoạn [Thúy Kiều báo ân báo oán](#) không chỉ gồm báo ân Thúc Sinh và báo oán

*“Hoạn Thư mà còn báo ân với Giác Duyên; báo oán với :  
Trước là Bạc Hạnh, Bạc Bà.  
Bên là Ưng Khuyển, bên là Sở Khanh.  
Tú Bà với Mã Giám Sinh...”*

Tuy vậy đoạn trích đã lược bớt để làm nổi bật cuộc đối thoại giữa Kiều với Thúc Sinh và Hoạn Thư mà vẫn đảm bảo nội dung ơn đền, oán trả. Trước tiên là báo ân, âu đó cũng là việc làm hợp lẽ đời. Thúc Sinh được mời đến trong cảnh oai nghiêm nơi Kiều xử án “Cho gươm mời đến Thúc Lang”. Hình ảnh “gươm” nói rõ quyền uy mà Kiều đang có trong tay nhờ gặp được Từ Hải – người anh hùng “đội trời đạp đất”. Kiều giờ đây thật vững vàng, từng trải để nhận ra người ơn, kẻ oán, hoàn toàn khác xa với cô Kiều với thân phận “con ong, cái kiến” trước kia. Chứng kiến sự uy nghiêm đó Thúc Sinh tỏ ra sợ hãi đến mức mất cả thần sắc “mặt như chàm đỏ” và người run như con chim dế. Hình ảnh tội nghiệp ấy hoàn toàn phù hợp với tính cách có phần nhu nhược của Thúc Sinh. Và đó cũng là chi tiết có ảnh hưởng đến cách báo oán Hoạn Thư ở đoạn sau. Sau hai câu đầu nói về Thúc Sinh,



mười câu thơ còn lại là đoạn đối thoại của Kiều với Thúc Sinh. Qua lời nói của Kiều có thể thấy nàng rất trọng tấm lòng và sự giúp đỡ của Thúc Sinh dành cho nàng trong cơn hoạn nạn, nàng gọi đó là “nghĩa nặng nghìn non”. Đó là một cách so sánh rất cao, nghĩa nặng như hàng ngàn trái núi. Để xưng hô với Thúc Sinh có lúc Kiều gọi chàng là “người cũ” mang sắc thái thân mật, gần gũi; lúc lại dùng “cố nhân” mang sắc thái trang trọng, kính trọng. Có lẽ đó cũng là hai sắc thái tình cảm Thúy Kiều dành cho Thúc Sinh. Với Kiều việc Thúc Sinh đưa Kiều ra khỏi lầu xanh, cứu nàng thoát khỏi cảnh đời ô nhục, cho nàng những ngày tháng êm ấm trong cuộc sống gia đình là cái ơn vô cùng lớn mà cô không thể nào trả hết “Gấm trăm cuốn, bạc nghìn cân” cũng chưa dễ xứng với ơn nghĩa đó. Cao hơn cả vật chất chính là tấm lòng “nghĩa nặng nghìn non” mà cô dành cho chàng Thúc. Khi nói với Thúc Sinh, Kiều dùng những từ Hán Việt: nghĩa, chữ tong (theo), cố nhân, tạ lòng... điển cố Sâm Thương. Cách nói trang trọng này phù hợp với chàng thư sinh họ Thúc, đồng thời diễn tả được tấm lòng biết ơn trân trọng của Thúy Kiều đối với Thúc Sinh. Trong khi nói với Thúc Sinh, Kiều đã nói về Hoạn Thư. Bởi vì nàng hiểu nỗi đau khổ của nàng khi gắn bó với Thúc Sinh không phải do chàng gây ra mà thủ phạm chính là Hoạn Thư “Tại ai há dám phụ lòng cố nhân”. Vẫn đang nói với Thúc Sinh nhưng khi nói về Hoạn Thư ngôn ngữ của Kiều lại hết sức nôm na, bình dị. Nàng dùng những thành ngữ quen thuộc “kẻ cắp bà già gặp nhau” hay “kiến bò miệng chén”. Cách nói ấy vừa tạo ngữ điệu đanh hơn vừa theo quan điểm “ác giả ác báo” của nhân dân nên mượn luôn lời ăn tiếng nói của nhân dân để diễn đạt. Từ cách nói này để cô chuyển sang Hoạn Thư – báo oán. Đoạn này gồm những lời đối thoại trực tiếp giữa Thúy Kiều và Hoạn Thư. Trong hai đoạn lời nói của Kiều lộ rõ thái độ mỉa mai với Hoạn Thư. Nàng vẫn cố tình giữ thái độ và cách xưng hô như hồi còn làm hoa nô trong nhà họ Hoạn:

*“Thoắt trong nàng đã chào thưa:*

*Tiểu thư cũng có bây giờ đến đây.”*

Thái độ “chào thưa” hay gọi Hoạn Thư là “tiểu thư” khi giữa hai người đã có sự thay đổi ngôi thứ, nhất là vào lúc này Kiều đang ngồi ở ghế xử án và Hoạn Thư là kẻ có tội thì điều đó quả là một đòn mỉa mai quất mạnh vào danh gia họ Hoạn. Nhưng không dừng lại ở đó sang những câu nói sau giọng của Kiều đã dần thay đổi, giọng đay nghiến, phẫn uất càng ngày càng tăng tiến. Người ta như cảm nhận được giọng nói rành rọt từng tiếng đang dần ra, nhấn mạnh:

*“Đàn bà để có mấy tay,*

*Đời xưa mấy mặt, đời này mấy gan!*

*Dễ dàng là thói hồng nhan,  
Càng cay nghiệt lắm, càng oan trái nhiều.”*

Cách nói này quả là xứng với lối đối đáp “vỏ quýt dày có móng tay nhọn” nếu không cái mũi nham hiểm giết người không dao ấy lại lẩn lướt như trước kia Kiều đã từng chịu trận. Đến đây ta thấy thái độ quyết trừng trị Hoạn Thư của Kiều cho bỏ những ngày tháng Kiều bị mũi ta hành hạ. Vậy liệu Hoạn Thư đối phó thế nào trước thái độ ấy.

*“Hoạn Thư hôn lặc phách xiêu,  
Khẩu đầu dưới trướng liệu điều kêu ca.”*

Quả thật là khôn ngoan đến giảo hoạt. Nhận thấy điều bất lợi đang đến gần mũi ta đã cố gắng trấn tĩnh để “liệu điều kêu ca”.

*“Rằng : Tôi chút phận đàn bà,  
Ghen tuông thì cũng người ta thường tình.”*

Một câu nói thật khôn khéo đến mức tinh vi. Thứ nhất mũi nói về tâm lý chung của phụ nữ : ghen tuông là chuyện thường tình, cách nói này vừa để kêu gọi lòng trắc ẩn của người đàn bà trong Kiều vừa có tính phổ quát. Thứ hai ngôn ngữ sắc như dao “chút phận” – hạ thấp mình thành nhỏ bé, “thường tình” – đó là chuyện bình thường chứ không đáng tội: “chồng chung chưa dễ ai chiều cho ai”. Qua miệng lưỡi biện bạch của mũi, tội nhân đã trở thành nạn nhân của chế độ đa thê. Mà đã là nạn nhân ai lại nữ trừng trị. Hoạn Thư quả là một luật sư tự bào chữa cực giỏi. sau đó như lẽ tất yếu để “lấy lòng” Thúy Kiều, Hoạn Thư đã “kể công” với Kiều : cho nàng ra gác Quan Âm viết kinh, không bắt giữ khi nàng bỏ trốn khỏi nhà họ Hoạn. Cuối cùng Hoạn Thư nhận tội và trông chờ tấm lòng bao dung, độ lượng của Kiều:

*“Trót lòng gây việc chông gai,  
Còn nhờ lượng bể thương bài nào chẳng.”*

Quả thực đó là một bài đối thoại được sắp xếp chặt chẽ, logic, hợp lý. Qua lời đối thoại ấy Kiều phải thừa nhận đó là con người: “Khôn ngoan đến mực nói năng phải lời”. chính những lời nói đó khiến cho Kiều bị thuyết phục và phải phân vân:

*“Tha ra thì cũng mang đời,  
Làm ra thì cũng ra người nhỏ nhen.”*

Hoạn Thư đã biện bạch đến thế nếu Kiều quyết trả thù thì lại trở thành người nhỏ nhen, ích kỷ. Và thái độ của Kiều đã thay đổi so với đoạn trước. Hoạn Thư đã biết lối “Đánh người



chạy đi chứ không ai đánh người chạy lại”.

Như vậy qua đoạn trích này ta thấy Hoạn Thư quả là một người “quỷ quái, tinh ma”. Tất nhiên việc Hoạn Thư được tha bổng không chỉ vì có khả năng “tự bào chữa” mà chủ yếu là do tấm lòng vị tha độ lượng của Kiều. Qua đó tấm lòng nhân ái bao dung của người con gái ấy một lần nữa lại sáng lên.

Đoạn thơ là sự phản ánh ước mơ, khát vọng công lý chính nghĩa của thời đại Nguyễn Du : người bị áp bức, đau khổ được ngồi ghế quan tòa cầm cán cân công lý để thực hiện triết lý sống của dân gian “ơn đền oán trả”.

### 3. Phân tích đoạn trích “Thúy Kiều báo ân báo oán” của Nguyễn Du

Đã bước sang thế kỉ XXI nhưng Nguyễn Du và Truyện Kiều vẫn có sức hấp dẫn lớn đối với hàng triệu độc giả Việt Nam và thế giới. Cho đến nay Nguyễn Du vẫn là đại thi hào duy nhất của dân tộc, Thúy Kiều vẫn là kiệt tác số một của văn học Việt Nam. Trong tác phẩm của mình, Nguyễn Du viết : “Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài”, câu thơ ấy đã bộc lộ rất rõ quan điểm đề cao chữ tâm cũng như trái tim giàu lòng yêu thương của tác giả. Tấm lòng ấy phần nào được bộc lộ qua cách xử sự hết sức nhân văn trong đoạn trích “Thúy Kiều báo ân báo oán”.

Đoạn thơ chia làm hai phần. Mười hai câu đầu là cảnh Thuý Kiều báo ân. Những câu thơ còn lại là cảnh Thuý Kiều báo oán.

Nghệ thuật xây dựng tính cách nhân vật của Nguyễn Du rất đa dạng. Có khi ông dùng bút pháp ước lệ để miêu tả ngoại hình (đoạn Chị em Thuý Kiều); có khi lại dùng ngôn ngữ đối thoại, hoặc tả cảnh ngụ tình để miêu tả tâm trạng (đoạn Kiều ở lầu Ngưng Bích). Trong đoạn Thuý Kiều báo ân báo oán, tính cách nhân vật được thể hiện qua ngôn ngữ đối thoại. Bằng ngôn ngữ đối thoại, Nguyễn Du đã khắc họa tính cách Thuý Kiều và Hoạn Thư thật tài tình.

Đúng với bản chất nhân hậu vốn có, Thuý Kiều nghĩ tới chuyện đền ơn trước rồi mới báo oán sau. Người được mời đầu tiên là Thúc Sinh: Cho gươm mời đến Thúc Lang. Trước cảnh uy nghiêm gươm lớn giáo dài, chàng Thúc hoảng sợ đến mức Mặt như chàm đỏ mình dường dễ run, mắt cả thàn sắc, bước đi không vững. Hình ảnh tội nghiệp này hoàn toàn phù hợp với tính cách của Thúc Sinh, một con người tốt bụng, đa tình nhưng nhu nhược, dám yêu nhưng không đủ dũng cảm để bảo vệ người yêu.

Lời nói của Kiều chứng tỏ nàng thực sự trân trọng hành động nghĩa hiệp mà Thúc Sinh đã dành cho nàng trong cơn hoạn nạn:

*“Nàng rằng: “Nghĩa nặng nghìn non,  
Lâm Tri người cũ chàng còn nhớ không?  
Sâm Thương chẳng vẹn chữ tòng,  
Tại ai há dám phụ lòng cố nhân?...”*

Thúc Sinh chuộc Kiều ra khỏi lầu xanh, cứu nàng thoát khỏi cảnh đời ô nhục. Kiều đã có những tháng ngày tạm thời yên ổn trong cuộc sống chung với Thúc Sinh. Nàng coi đó là nghĩa nặng nghìn non, không bao giờ quên. Kiều ân cần hỏi han Thúc Sinh để trấn an chàng. Hai chữ người cũ mang sắc thái thân mật, gần gũi, biểu hiện tấm lòng biết ơn chân thành của nàng.

Khi nói với Thúc Sinh, Kiều dùng ngôn ngữ trau chuốt và sử dụng cả những điển cố, điển tích trong văn chương. Cách nói ấy phù hợp với thư sinh họ Thúc và diễn tả được thái độ trân trọng của Kiều đối với chàng.

Vì muốn thoát khỏi cảnh: Sống làm vợ khắp người ta nên Kiều đã nhận lời làm lẽ Thúc Sinh. Nhưng cũng vì gắn bó với Thúc Sinh mà Kiều khốn khổ với thân phận tôi đòi khi rơi vào tay vợ cả Thúc Sinh là Hoạn Thư. Nàng cho rằng nỗi đau đớn của mình không phải do Thúc Sinh gây ra. Thúy Kiều cũng thấu hiểu hoàn cảnh éo le và tâm trạng của Thúc Sinh: yêu nàng nhưng không đủ sức bảo vệ nàng. Nàng không oán trách mà đem Gấm trăm cuốn bạc nghìn cân để đền đáp ơn nghĩa của Thúc Sinh và vẫn khiêm tốn bày tỏ: Tạ lòng dễ xứng báo ân gọi là. Điều đó khẳng định Thúy Kiều là người trọng nghĩa.

Trong khi trò chuyện với Thúc Sinh, Thúy Kiều đã đả động tới Hoạn Thư, bởi vết thương lòng mà Hoạn Thư gây ra cho nàng vẫn còn rỉ máu, làm cho nàng không những chỉ đau đớn về thể xác mà còn đau đớn gấp bội về tinh thần.

Cuộc đối đáp giữa Thúy Kiều và Hoạn Thư ở cảnh báo oán là một màn kịch ngắn nhưng có đầy đủ nhân vật, lời đối thoại và kịch tính:

*Thoắt trông nàng đã chào thưa:  
“Tiểu thư cũng có bây giờ đến đây!  
Đàn bà dễ có mấy tay,  
Đời xưa mấy mặt đời này mấy gan!*

*Dễ dàng là thói hồng nhan,*

*Càng cay nghiệt lắm càng oan trái nhiều.”*

Với Hoạn Thư, Kiều dùng cách nói nôm na, bình dị nhưng chứa đựng sự hả hê khó giấu. Những thành ngữ quen thuộc như kẻ cắp bà già gặp nhau, kiến bò miệng chén... rất hợp với sự thay bậc đổi ngôi giữa Thuý Kiều và Hoạn Thư. Hành động trừng phạt cái ác của Thuý Kiều theo đúng quan điểm công lí của nhân dân nên nó phải được diễn đạt bằng lời ăn tiếng nói của nhân dân.

Mọi hành động, lời nói của Thuý Kiều đều biểu thị thái độ mỉa mai, chì chiết đối với Hoạn Thư. Vẫn một điều chào thưa, hai điều tiểu thư, vẫn dùng cách xưng hô như hồi còn làm Hoa Nô cho nhà họ Hoạn nhưng chính điều đó đã khiến Hoạn Thư giật mình sợ hãi nhớ tới những ngày đầy đọa Kiều, gieo cho Kiều bao nhiêu tai hoạ. Cách xưng hô này còn là một đòn quát mạnh vào mặt ả đàn bà họ Hoạn có máu ghen ghê gớm.

Sự mỉa mai, đay nghiến của Kiều thể hiện khá rõ trong nhịp điệu thơ như dần ra từng tiếng, trong những từ ngữ được lặp đi lặp lại với mục đích nhấn mạnh: dễ có, dễ dàng, mấy tay, mấy mặt, mấy gan, đời xưa, đời này, càng cay nghiệt lắm, càng oan trái nhiều... Phải nói như thế mới xứng với Hoạn Thư, con người xảo trá và tàn độc: Bề ngoài thơn thớt nói cười, Bề trong nham hiểm giết người không dao. Giọng điệu ấy cho thấy Thuý Kiều quyết trừng trị Hoạn Thư cho hả giận: Kiến bò miệng chén chưa lâu, Mưu sâu cũng trả nghĩa sâu cho vừa.

Lúc đầu, Hoạn Thư cũng hồn lạc, phách xiêu, nhưng với bản chất khôn ngoan, lọc lõi, ngay trong hoàn cảnh ấy, ả vẫn đủ bình tĩnh để liệu điều kêu ca. Những điều kêu ca thực chất là lí lẽ để Hoạn Thư tự gỡ tội cho mình.

Trước hết, Hoạn Thư đưa ra tâm lí chung của phụ nữ: Rằng: “Tôi chút phận đàn bà, Ghen tuông thì cũng người ta thường tình”. Với lí lẽ này, sự đối lập giữa Thuý Kiều và Hoạn Thư đã bị xoá bỏ. Hoạn Thư khôn khéo đưa Kiều từ vị thế đối lập trở thành người cùng chung chút phận đàn bà. Sau đó, Hoạn Thư kín đáo kể công đã chạnh lòng thương xót mà cho Kiều ra chệp kinh ở Quan Âm Các: Nghĩ cho khi gác viết kinh và dẫu biết mà không bắt giữ khi nàng bỏ trốn khỏi nhà họ Hoạn: Với khi khỏi cửa dứt tình chẳng theo. Ý Hoạn Thư muốn nói rằng nếu tôi có tội thì chẳng qua cũng xuất phát từ tâm lí của giới nữ: Chồng chung chưa dễ ai chiều cho ai. Thế là từ một tội nhân, Hoạn Thư đã ranh mãnh hoá giải tất cả để trở thành nạn nhân đáng thương của chế độ đa thê.

Cao tay hơn, cuối cùng Hoạn Thư nhận hết tội lỗi về mình: Trót lòng gây việc chông gai, Còn nhờ lượng bể thương bài nào chẳng? Đòn hiểm này của tiểu thư họ Hoạn đã đánh trúng vào chỗ mạnh mà cũng là chỗ yếu của Thúy Kiều: lòng nhân hậu và khoan dung hiếm có.

Trước những lời lẽ của Hoạn Thư, Kiều phải thừa nhận rằng ả: Khôn ngoan đến mực nói năng phải lời. Hoạn Thư đẩy Kiều tới chỗ khó xử: Tha ra thì cũng may đời, Làm ra thì cũng ra người nhỏ nhen. Cho nên dù đã nghiêm khắc răn đe Hoạn Thư nhưng rồi Kiều lại tha bổng: Đã lòng tri quá thì nên, Truyền quân lệnh xuống trước tiên tha ngay. Hoạn Thư đã biết lỗi, đã dập đầu xin tha thì Kiều cũng cư xử theo quan điểm của dân gian là Đánh kẻ chạy đi chứ không đánh người chạy lại.

Qua những lí lẽ để gỡ tội của Hoạn Thư, chúng ta thấy ả là loại người sâu sắc nước đời và quỷ quái tinh ma. Tuy nhiên, việc Hoạn Thư được tha bổng không hoàn toàn phụ thuộc vào sự tự bào chữa của ả mà chủ yếu là do tấm lòng độ lượng của Kiều. Đoạn Thúy Kiều báo ân báo oán một lần nữa đã chứng minh tấm lòng vị tha, nhân hậu đáng quý của người con gái tài sắc họ Vương và cũng là của tác giả Truyện Kiều.

Đây là một đoạn trích rất hấp dẫn, một sáng tạo đặc sắc của Nguyễn Du. Bằng cách để cho các sự việc tự vận động, nhân vật tự bộc lộ mình qua những lời đối thoại, Nguyễn Du đã đưa nghệ thuật miêu tả nhân vật của văn học trung đại tiến một bước rất dài. Miêu tả chân thực và sinh động đời sống như nó đang xảy ra, đó là một yếu tố quan trọng tạo nên "Chủ nghĩa hiện thực của Nguyễn Du".